TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS - ST
Ngày 02 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Hồ Mỹ Ngọc.
2. Ông Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị N - Sinh năm: 1985.
Nơi sinh: tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: xóm T T, xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Hoàng Văn L và bà Lê Thị O.
Có chồng và 02 người con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị tạm giữ ngày 24/11/2019 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Bùi Văn D - Sinh năm: 1995.
Nơi sinh: tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm B L, xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị V (chết).

Bị cáo chưa có vợ , con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 24/11/2019 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 10/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Phạm Văn T - Sinh năm: 1993.

Nơi sinh: tỉnh Nghệ An.

ĐKTT: xóm T T, xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: ấp L Đ 1, xã T P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn M và bà Hà Thị L.

Có vợ và 02 người con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Bị tạm giữ ngày 24/11/2019 sau đó chuyển tạm giam. Ngày 10/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại tòa.

**** Bị hại:***

1. Chị Huỳnh Thị Thu H - Sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1969; nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Anh Trần Văn T ủy quyền cho chị Huỳnh Thị Thu H. Có mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Anh Hoàng Văn H - Sinh năm: 1991; nơi cư trú: ấp Đ T, xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

**** Người làm chứng:*** Anh Huỳnh Tuấn V - Sinh năm: 1981; nơi cư trú: ấp T L, xã T T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 11 năm 2019, trong lúc đi tiếp thị hàng tạp hóa Phạm Văn T gặp Hoàng Thị N và Bùi Văn D cùng đi tiếp thị giống mình và ở trọ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cả ba rủ nhau và tạo ra nhiều mẫu hợp đồng giả "*Hợp đồng đăng ký trưng bày sản phẩm*" lấy tên "*Tổng công ty phân phối Nam Sài Gòn*", sau đó về quê thuê một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai biển số 37A-408.XX đến thành phố Hồ Chí Minh mua sĩ hàng tạp hóa gồm: Kem đánh răng, bàn chải đánh răng, dầu gội đầu và băng vệ sinh chở đến các tiệm tạp hóa ở nhiều nơi để tiếp thị với danh nghĩa là nhân viên của Công ty. Do T biết lái xe nên trực tiếp lái xe và hỗ trợ vận chuyển hàng hóa, còn N và D thì trực tiếp vào gặp chủ tiệm để tiếp thị hàng hóa.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2019 T điều khiển xe ô tô chở N và D cùng với 144 gói băng vệ sinh hiệu "KOTEX", 01 thùng giấy chứa 72 hộp kem đánh răng hiệu SENSODYTE loại 100ml, 02 thùng giấy chứa 144 bàn chải đánh răng hiệu SENSODYTE, một thùng giấy chứa 240 gói dầu gội đầu hiệu Dove đến tiệm tạp hóa của chị Huỳnh Thị Thu H tại ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để tiếp thị bán hàng. Tại đây, N và D xuống xe đi vào tiệm gặp chị H và anh Trần Văn T (chồng chị H) giới thiệu bản thân là nhân viên Công ty phân phối Nam Sài Gòn giới thiệu sản phẩm, sau đó D lập và ký hợp đồng với anh T, lấy tên người ký hợp đồng là "Hoàng Duy Kiên" địa chỉ thành phố Bến Tre, còn N thì tư vấn cho chị H đăng ký trưng bày sản phẩm bằng cách đưa ra những ưu đãi không có thật như: Nếu chị H đồng ý lấy số lượng hàng trưng bày trong thời gian 6 tháng sẽ được công ty hỗ trợ kệ trưng bày, tủ mát và tiền lương mỗi tháng là 1.560.000đồng nhưng với điều kiện chị H phải đưa trước 20.000.000đồng để lên sản phẩn cho N chụp ảnh gửi về công ty làm tin, chị H làm theo và mang ra số tiền 19.000.000đồng, lúc này N điện thoại cho T chạy xe đem hàng đến để xuống cho D mang vào tiệm, chị H để tiền lên thùng hàng cho N chụp ảnh, lúc này N còn mua thêm 04 thẻ cào Viettel mỗi thẻ trị giá 50.000đồng và trừ vào số tiền 1.000.000đồng mà chị H đưa chưa đủ, khi nhận tiền và thẻ cào điện thoại xong N cùng với D lên xe do T chờ sẵn để đi. Sau khi cả ba đã đi chị H nghi ngờ mình bị lừa đảo nên điện thoại nhiều lần vào số điện thoại ghi trong bản hợp đồng nhưng không ai nghe máy, chị mới gọi điện thoại nhờ anh Huỳnh Tấn V hỗ trợ tìm kiếm và anh V phát hiện các đối tượng đi trên xe ô tô 37A-408.XX tại ấp Tân Thạnh, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách nên báo cho Công an xã Tân Thiềng đến giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 127/BKL-HĐĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định 144 gói băng vệ sinh KOTEX, mỗi gói có 08 miếng trị giá 2.448.000đồng; 72 tuýp kem đánh răng nhãn hiệu SENSODYTE loại 100ml trị giá 2.304.000đồng; 240 gói dầu gội đầu DOVE, khối lượng mỗi gói 06 gram, trị giá 360.000đồng; 144 bàn chải đánh răng nhãn hiệu SENSODYTE có giá trị 3.600.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.712.000đồng.

Sau khi khấu trừ số hàng hóa mà các bị can giao cho anh T và chị H, thì số tiền còn lại mà các bị can chiếm đoạt là 10.488.000đồng.

Cáo trạng số: 12/CT - VKSCL ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Văn D và Phạm Văn T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Văn D và Phạm Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 20/12/2019 là 27 ngày. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 10/01/2020 là 01 tháng 18 ngày. Thời gian tử thách 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 10/01/2020 là 01 tháng 18 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã xử lý các vật chứng như sau:

Trả cho bị hại Huỳnh Thị Thu H số tiền 19.000.000đồng;

Trả cho anh Hoàng Văn H 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, 05 chỗ ngồi, số máy G4FGHU094366, số khung 41CAHN006735, biển số 37A-408.XX cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062483 mang tên Hoàng Văn H và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4641299.

Trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy CMND số 187224630.

Trả cho bị cáo Hoàng Thị N 01 thùng giấy bên trong có 10 hộp giấy màu trắng, trong mỗi hộp giấy có 30 bàn chải đánh răng không rõ nhãn hiệu; 01 thùng giấy bên trong có 06 hộp giấy màu trắng nhãn hiệu "SENSODYTE", bên trong mỗi hộp có chứa 12 hộp kem đánh răng nhãn hiệu "SENSODYTE" và 01 thùng giấy bên trong có chứa 720 gói dầu gội nhãn hiệu Head & Shoulders do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng:

02 thùng giấy bên ngoài có chữ "SENSODYTE" bên trong mỗi thùng có chứa 72 bàn chãi đánh răng hiệu "SENSODYTE".

01 thùng giấy bên trong có chứa 240 gói dầu gội đầu hiệu "Dove".

01 thùng giấy bên trong có chứa 72 tuýp kem đánh răng nhãn hiệu "SENSODYTE".

03 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa 48 gói màu xanh nhãn hiệu "Kotex".

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen model RM-1133, số Imel 1: 356018080672522, số Imel 2: 3560180806725530.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 màu vàng đồng, số Imel 1: 865524030419736, số Imel 2: 865524030419728.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng, số Imel 1: 358605070564467, số Imel 2: 35860507056446.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imel: 354428064169266.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định này là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để chia nhau tiêu xài cá nhân, nên khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2019, các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Văn D và Phạm Văn T dùng thủ đoạn gian dối, giả danh nhân viên "*Tổng công ty phân phối Nam Sài Gòn*" tiếp thị hàng hóa, đưa ra các mức ưu đãi, khuyến mãi không có thực và giao hàng không đủ số lượng nhằm để chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị Thu H và anh Trần Văn T số tiền 10.488.000 đồng tại tiệm tạp hóa của chị H thuộc ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách.

[3] Xét thấy, Bản thân các bị cáo là công dân bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bị hại và các bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại số tiền 10.488.000đồng. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố các bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy, việc truy tố các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của bị hại mà còn tạo tâm lý bất an trong việc kinh doanh, mua bán tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc thì mới tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo và có như vậy mới răn đe, giáo dục, cải tạo được các bị cáo và góp phần ngăn ngừa loại tội phạm này về sau.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: bị cáo N là người chủ động rủ ghê các bị cáo còn lại, bị cáo đã tự bỏ tiền ra mua hàng hóa và trực tiếp đứng ra thuê xe làm phương tiện phạm tội. Bị cáo T và D phạm tội với vai trò giúp sức cùng thực hiện việc lừa đảo nên hình phạt của Nguyệt phải cao hơn D và T là phù hợp.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng, bị cáo N và D không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo T ngoài lần phạm tội này, thì ngày 18/9/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về

tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Quá trình chấp hành án bị cáo không biết hối cải, lo làm ăn lương thiện mà ngược lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và sẽ được xử lý nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ, HĐXX xét thấy các bị cáo N, D thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N đang điều trị bệnh; bị cáo D có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 60 năm tuổi đảng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất đi bán hàng nhằm mục đích lừa đảo, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng người nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn mà không phải là phạm tội có tổ chức, do đó nhận định của Kiểm sát viên là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo N và D có nhiều tinh tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bị tạm giam một thời gian. Do đó, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung; Đối với hành vi của bị cáo T, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên căn căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP-TANDTC thì bị cáo không được hưởng án treo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Văn D, Phạm Văn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 20/12/2019 là 27 ngày. Thời gin thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020).

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 10/01/2020 là 01 tháng 18 ngày. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020)

Giao các bị cáo Hoàng Thị N, Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã D K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù. Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2019 đến ngày 10/01/2020 là 01 tháng 18 ngày.

Thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. ***Về trách nhiệm dân sự:*** Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Lách đã xử lý các vật chứng như sau:

Trả cho bị hại Huỳnh Thị Thu H số tiền 19.000.000đồng;

Trả cho anh Hoàng Văn H 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai, màu sơn trắng, 05 chỗ ngồi, số máy G4FGHU094366, số khung 41CAHN006735, biển số 37A-408.XX cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 062483 mang tên Hoàng Văn H và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4641299.

Trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy CMND số 187224630.

Trả cho bị cáo Hoàng Thị N 01 thùng giấy bên trong có 10 hộp giấy màu trắng, trong mỗi hộp giấy có 30 bàn chải đánh răng không rõ nhãn hiệu; 01 thùng giấy bên trong có 06 hộp giấy màu trắng nhãn hiệu "SENSODYTE", bên trong mỗi hộp có chứa 12 hộp kem đánh răng nhãn hiệu "SENSODYTE" và 01 thùng giấy bên trong có chứa 720 gói dầu gội nhãn hiệu Head & Shoulders do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng đối với:

02 thùng giấy bên ngoài có chữ "SENSODYTE" bên trong mỗi thùng có chứa 72 bàn chãi đánh răng hiệu "SENSODYTE".

01 thùng giấy bên trong có chứa 240 gói dầu gội đầu hiệu "Dove".

01 thùng giấy bên trong có chứa 72 tuýp kem đánh răng nhãn hiệu "SENSODYTE".

03 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa 48 gói màu xanh nhãn hiệu "Kotex".

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen model RM-1133, số Imel 1: 356018080672522, số Imel 2: 3560180806725530.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 màu vàng đồng, số Imel 1: 865524030419736, số Imel 2: 865524030419728.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng, số Imel 1: 358605070564467, số Imel 2: 35860507056446.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số Imel: 354428064169266.

Các vật chứng này đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách theo biên bản bàn giao ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Lách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố dụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Sở Tư pháp;
- Những người TGTT;
- Lưu hsva, THAHS, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Chí Đức